

Số: /BNNMT-KTHT

V/v trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri gửi
tới sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1099/UBNDGS15 ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị cử tri đến kỳ họp cử tri sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV với nội dung: *“Cố chính sách gắn kết giữa nông dân với doanh nghiệp xuất khẩu nhằm tạo sự đồng bộ trong liên kết sản xuất với tiêu thụ” (câu số 9).*

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Hưng Yên như sau:

Hiện nay, nhiều chính sách đã được ban hành nhằm trực tiếp hỗ trợ liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP); Đề án *“Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025”* theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25 tháng 3 năm 2022; Đề án *“Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”* theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ cũng đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng vùng nguyên liệu gắn mã số vùng trồng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc để phục vụ xuất khẩu; thường xuyên tổ chức các diễn đàn, hội nghị kết nối cung - cầu nông sản, hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, tạo cầu nối trực tiếp giữa nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp xuất khẩu. Đồng thời, phối hợp các bộ, ngành tháo gỡ rào cản kỹ thuật, mở cửa thị trường cho nông sản Việt Nam; thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, thị hiếu và phổ biến quy định về thị trường trong và ngoài nước; tổ chức các hội thảo tập huấn kỹ năng khai thác, tìm kiếm, dự báo thông tin thị trường, kết nối giữa sản xuất, tiêu thụ.

Đến nay, hàng nghìn mô hình liên kết đã được hình thành gắn với phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu nông sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong

nước và xuất khẩu. Tính đến hết tháng 6 năm 2025, các địa phương đã phê duyệt được 2.938 dự án, kế hoạch liên kết cho 119 sản phẩm nông nghiệp chủ lực, trong đó có 13 loại sản phẩm thuộc chủ lực quốc gia và 106 sản phẩm đặc trưng, lợi thế của địa phương; có 2.412 hợp tác xã, 538 tổ hợp tác, 1.305 doanh nghiệp và 211.545 hộ nông dân tham gia các chuỗi liên kết. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng nông sản, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nhiều sản phẩm đã vào được thị trường cao cấp như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ.

Tuy vậy, một số liên kết còn chưa bền vững, quy mô liên kết còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo được ảnh hưởng thực sự đến thị trường tiêu thụ. Nông dân còn thiếu thông tin về thị trường và các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hóa ở các thị trường quốc tế khác nhau. Vai trò trung tâm trong chuỗi liên kết của các hợp tác xã nông nghiệp chưa phát huy hiệu quả, do năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, thiếu vốn, thiếu hạ tầng và công nghệ phục vụ bảo quản, chế biến và logistics.

Thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển hợp tác, liên kết bền vững giữa nông dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu, trong đó có việc tổng kết, kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2018/NĐ-CP theo hướng tăng hỗ trợ đầu tư vùng nguyên liệu nông sản đạt chuẩn; có cơ chế tín dụng hỗ trợ theo chuỗi giá trị; thúc đẩy truy xuất, mã số vùng trồng; hỗ trợ bảo hiểm và chia sẻ rủi ro trong hợp đồng liên kết. Đồng thời đẩy mạnh đào tạo, thông tin thị trường và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người sản xuất; tiếp tục hỗ trợ phát triển hợp tác xã, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào bảo quản chế biến nông sản và logistics, thúc đẩy chuyển đổi số và áp dụng truy xuất nguồn gốc, qua đó tạo sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ và bền vững giữa nông dân với doanh nghiệp xuất khẩu.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên để thông tin đến cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND. UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp theo dõi);
- VP Bộ (Để đăng tải trên Công TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, KTHT.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng